

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2635/GPMT-UBND
ngày 21 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Cần Giuộc)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Khu vực sơ chế;
- Nguồn số 02: Khu vực nấu;
- Nguồn số 03: Khu vực máy nén khí;
- Nguồn số 04: Khu vực lò hơi.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tọa độ đại diện:

$$\begin{array}{ll} X_1 = 1176648; Y_1 = 605207; & X_2 = 1176659; Y_2 = 605215; \\ X_3 = 1176658; Y_3 = 605228; & X_4 = 1176639; Y_4 = 605216; \end{array}$$

- Nguồn số 02: Tọa độ đại diện:

$$\begin{array}{ll} X_1 = 1176648; Y_1 = 605207; & X_2 = 1176659; Y_2 = 605215; \\ X_3 = 1176670; Y_3 = 605209; & X_4 = 1176650; Y_4 = 605195; \end{array}$$

- Nguồn số 03: Tọa độ đại diện:

$$\begin{array}{ll} X_1 = 1176635; Y_1 = 605214; & X_2 = 1176633; Y_2 = 605223; \\ X_3 = 1176624; Y_3 = 605218; & X_4 = 1176629; Y_4 = 605211; \end{array}$$

- Nguồn số 04: Tọa độ đại diện:

$$\begin{array}{ll} X_1 = 1176669; Y_1 = 605168; & X_2 = 1176670; Y_2 = 605168; \\ X_3 = 1176680; Y_3 = 605157; & X_4 = 1176670; Y_4 = 605157; \end{array}$$

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3^0).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

Stt	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: Đối với thiết bị có công suất lớn, lắp đặt gối lên các đệm cao su, không tiếp xúc trực tiếp với chân đế bằng bê tông, từ đó giảm thiểu độ rung khi hoạt động. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

- Nâng cấp, thay thế các máy móc, thiết bị phụ trợ (khi xuống cấp) có phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn bằng các máy móc, thiết bị hiện đại để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đến môi trường xung quanh, đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường quy định.

- Phương tiện giao thông khi tập kết nguyên vật liệu và sản phẩm cần tắt máy trong thời gian chờ đợi

- Trang bị tai nghe chống ồn cho các công nhân làm việc tại các khu vực phát ra tiếng ồn lớn.

- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Trường hợp khi có văn bản pháp luật quy định quy chuẩn mới thay thế hoặc bổ sung quy chuẩn hiện hành thì Chủ dự án phải tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn mới.

- Tuân thủ các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.